

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 15

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế nào là chiến tranh lạnh? Biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh?

Câu 2: Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay có tác động như thế nào đối với đời sống nhân loại? Theo em, hiện nay chúng ta cần làm gì để hạn chế những tác động tiêu cực của khoa học – kĩ thuật?

Câu 3: Phân tích các xu thế phát triển của thế giới ngày nay ? tại sao nói “ Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển” Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với dân tộc ?

Câu 4: Em có suy nghĩ gì về tình trạng ô nhiễm môi trường nơi em ở?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh nào?

A. Có nhiều vùng ảnh hưởng. B. Đất nước khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Đất nước chịu tổn thất nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Rất thuận lợi vì Liên Xô là nước chiến thắng trong chiến tranh thế giới hai.

Câu 2: Chính sách đối ngoại Liên Xô trong những năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

A. hòa bình, trung lập, không liên kết. B. tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.

C. bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.

D. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

Câu 3: Công cuộc xây dựng CNXH của các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm đó là:

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. B. Tập thể hóa nông nghiệp.

C. Rập khuôn, cứng nhắc mô hình xây dựng CNXH ở Liên Xô trong khi hoàn cảnh và điều kiện đất nước mình khác biệt

D. Thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.

Câu 4: Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô?

A. Do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan duy ý chí

B. Liên Xô không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật

C. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm nhiều mặt

D. Sự chống phá của các nước đế quốc

Câu 5: Ý nào sau đây giải thích đúng về chủ nghĩa A - pác - thai?

A. Là sự phân biệt chủng tộc.

B. Là sự kỳ thị về tôn giáo, tín ngưỡng

C. Sự phân biệt giàu- nghèo

D. Sự kì thị giới tính

Câu 6: Phong trào được coi là “lá cờ đầu” của cách mạng Mỹ la tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

A. Cách mạng Cu ba.

B. Cách mạng Mê hi cô

C. Cách mạng Vê nê xua la

D. Cách mạng Braxin

Câu 7 : Quốc gia duy nhất khu vực Đông Nam Á được lọt vào danh sách những « con rồng » kinh tế của châu Á là :

A. Thái Lan.

B. Bru- nây.

C. Xinh-ga-po.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 8: Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mỹ – La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. chống lại chế độ độc tài thân Mỹ.

B. chống lại chế độ độc tài Batixa.

C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.

D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 9: Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là:

A. Chủ nghĩa thực dân cũ.

C. Chủ nghĩa thực dân mới.

B. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai.

D. Chế độ độc tài thân Mỹ.

Câu 10 : Theo em, biến đổi nào quan trọng nhất của châu Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là :

- A. phần lớn các dân tộc đều giành độc lập. B. tình hình chính trị không ổn định.
C. diễn ra những cuộc xung đột, li khai. D. tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.

Câu 11. Trong những yếu tố dưới đây, yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?

- A. Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.
B. Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.
C. Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.
D. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại của thế giới.

Câu 12. Khái niệm các nước Mĩ La - tinh là chỉ khu vực địa lý nào ?

- A. Vùng Bắc Mĩ. B. Vùng Nam Mĩ. C. Châu Mĩ. D. Vùng Trung và Nam Mĩ.

Câu 13. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào là lực lượng thù địch lớn nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á ?

- A. Đế quốc Đức. B. Đế quốc Anh. C. Đế quốc Pháp. D. Đế quốc Mĩ.

Câu 14. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 1 tháng 11 năm 1949. B. Ngày 1 tháng 10 năm 1949.
C. Ngày 30 tháng 10 năm 1949. D. Ngày 23 tháng 4 năm 1949.

Câu 15 : Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị chiếm đóng bởi :

- A. Quân đội Mĩ. B. Quân đội Anh. C. Quân đội Pháp. D. Quân đội Liên Xô.

Câu 16. Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau năm 1945 là

- A. Mĩ- Nhật Bản - Tây Âu. B. Mĩ- Nhật Bản - Đức.
C. Mĩ - Nhật Bản - Hàn Quốc. D. Mĩ- Tây Âu - Đức.

Câu 17. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào?

- A. Từ 1945 đến 1975 B. Từ 1918 đến 1945 C. Từ 1950 đến 1980 D. Từ 1945 đến 1950

Câu 18: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mĩ:

- A. bị tàn phá và chịu thiệt hại nặng nề. C. nhanh chóng được phục hồi.
B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước Châu Âu. D. phát triển mạnh, đứng đầu thế giới.

Câu 19: Tới nay, liên minh châu Âu là:

- A. Liên minh kinh tế - đối ngoại lớn nhất hành tinh. B. Liên minh chính trị - văn hóa lớn nhất hành tinh.
C. Liên minh khoa học – kĩ thuật lớn nhất hành tinh. D. Liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 20: Từ thập niên 70, nguyên nhân chủ yếu nào làm suy thoái nền kinh tế Mĩ?

- A. Các nước Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ. B. Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài của Mĩ.
C. Vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng. D. Sự chênh lệch giàu - nghèo quá lớn.

Câu 21: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ về mặt quân sự?

- A. Chống Liên Xô. B. Tham gia khối quân sự NATO.
C. Thành lập nhà nước Cộng hòa liên bang Đức. D. Trở lại xâm lược các nước thuộc địa cũ.

Câu 22. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản. B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm. D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 23: Sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản được biểu hiện rõ nhất ở nội dung nào dưới đây?

- A. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai thế giới.
B. Từ năm 1950 đến năm 1973, tổng sản phẩm quốc dân tăng 20 lần.
C. Từ thập niên 70, là một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính thế giới.
D. Từ nước bại trận Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 24: Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong việc thực hiện “Chiến lược toàn cầu” là:

- A. thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959. B. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 19/5.
C. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949. D. thắng lợi của Iran năm 1979.

Câu 25: Sự phát triển kinh tế của Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp. B. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
C. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất. D. Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.

Câu 26: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản gặp thêm khó khăn nào khác với các nước tư bản Tây Âu?

- A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh. B. Phải khôi phục kinh tế.
C. Thiếu thốn gay gắt lương thực, thực phẩm. D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 27: Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Áp dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật. B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
C. Sự lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của Nhà nước. D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

Câu 28. Sự thành lập Liên minh châu Âu (EU) mang lại lợi ích chủ yếu gì cho các nước thành viên *tham gia*?

- A. Mở rộng thị trường. B. Hợp tác cùng phát triển
C. Giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn. D. Tăng sức cạnh tranh, tránh sự chi phối từ bên ngoài.

Câu 29: Yếu tố nào dưới đây phản ánh **không đúng** nguyên nhân phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Áp dụng khoa học kỹ thuật. B. Chi phí cho quốc phòng thấp.
C. Vai trò điều tiết của nhà nước. D. Tài nguyên thiên phong phú.

Câu 30. Đồng tiền chung châu Âu được viết tắt là

- A. EURO. B. ERUO. C. EU. D. EEC.

Câu 31. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là:

- A. Kế hoạch khôi phục châu Âu. B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
C. Kế hoạch phục hưng châu Âu. D. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 32. Điểm giống nhau trong chính đối ngoại của các đời tổng thống Mỹ là gì?

- A. Chuẩn bị tiến hành "Chiến tranh tổng lực". B. "Chiến lược toàn cầu hóa".
C. Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mỹ. D. "Chủ nghĩa lấp chỗ trống".

Câu 33. Trong sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

- A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kỹ thuật then chốt.
B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học-kỹ thuật.
C. "Len lách" xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.
D. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

Câu 34: Việc các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) làm cho tình hình châu Âu:

- A. ổn định và có điều kiện phát triển. B. có sự đối đầu gay gắt giữa các nước.
C. trở nên căng thẳng. D. có nguy cơ xảy ra một cuộc chiến tranh mới.

Câu 35 : Hãy chỉ ra điểm khác nhau giữa cách mạng công nghệ Anh thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học-kỹ thuật thế kỉ XX ?

- A. Có nhiều phát minh quan trọng. C. Nhiều máy móc ra đời.
B. Khoa học là lực lượng sản xuất trực tiếp. D. nâng cao năng suất lao động.

Câu 36: Điểm khác nhau căn bản giữa cách mạng khoa học - kỹ thuật lần 2 so với cách mạng khoa học kỹ thuật lần 1 là gì?

- A. Mọi phát minh kỹ thuật dựa trên các ngành khoa học cơ bản
B. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học
C. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn
D. Mọi phát minh kỹ thuật đều xuất phát từ nhu cầu chiến tranh

Câu 37: Điểm giống nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Xuất phát điểm B. Mức độ liên kết C. Nguyên tắc hội nhập D. Quy mô
- Câu 38:** Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là:
- A. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.
B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực ngoại trừ xung đột trực tiếp về quân sự.
C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra chủ yếu diễn ra giữa hai nước Mĩ và Liên Xô.
D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co không phân thắng bại giữa hai nước Mĩ và Liên Xô.
- Câu 39:** Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng công nghiệp (cuối thế kỉ XVIII- đầu thế kỉ XIX) và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại (từ những năm 40 của thế kỉ XX) là gì?
- A. Đưa nhân loại chuyển từ nền “văn minh công nghiệp” sang “văn minh trí tuệ”.
B. Có nguồn gốc sâu xa từ những đòi hỏi về vật chất, tinh thần ngày càng cao của con người.
C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nguồn gốc của mọi phát minh kĩ thuật.
D. Đặc trưng cơ bản là sử dụng năng lượng nước, hơi nước để cơ giới hóa sản xuất.
- Câu 40:** Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?
- A. Phát minh sinh học B. "Cách mạng xanh"
C. Phát minh hóa học D. Tạo ra công cụ lao động mới
- Câu 42.** Máy tính điện tử đầu tiên ra đời ở nước nào?
- A. Mĩ. B. Nhật C. Liên Xô D. Anh.
- Câu 42 :** Vì sao cách mạng khoa học-kĩ thuật để lại những hậu quả tiêu cực ?
- A. Do năng lượng nguyên tử có tính sát thương lớn. B. Do chiến tranh thường xuyên diễn ra.
C. Do con người sử dụng chưa đúng các thành tựu. D. Do các thành tựu chưa hoàn thiện.
- Câu 43:** Phát minh quan trọng bậc nhất về công cụ lao động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật là:
- A. Máy tính điện tử C. hệ thống máy tự động B. Máy tự động. D. rô – bốt.
- Câu 44:** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các nước nào?
- A. Thuộc địa của Mĩ, Nhật. B. Thuộc địa của Pháp, Nhật.
C. Thuộc địa của Anh, Pháp, Mĩ. D. Thuộc địa của các thực dân phương Tây.
- Câu 45:** Cơ hội mới để nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” là gì?
- A. Chiến tranh Việt Nam. B. Những cải cách dân chủ.
C. Ban hành hiến pháp năm 1946. D. Chiến tranh Triều Tiên.
- Câu 46:** Những năm 60 của thế kỉ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?
- A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa. B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa.
C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa. D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa.
- Câu 47:** Ở Nhật Bản yếu tố nào được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của nền kinh tế?
- A. Yếu tố con người. B. Vai trò của nhà nước trong điều tiết nền kinh tế.
C. Việc áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật. D. Các công ti Nhật Bản có sức cạnh tranh cao.
- Câu 48:** Nguyên nhân phát triển của kinh tế Mĩ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì giống nhau?
- A. Lợi dụng vốn đầu tư nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
C. Phát huy truyền thống tự lực.
D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.
- Câu 49:** Bài học quan trọng nhất Việt Nam có thể học tập từ sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là
- A. Tranh thủ các nguồn viện trợ từ bên ngoài
B. Hạn chế ngân sách quốc phòng để tập trung phát triển kinh tế

C. Đầu tư phát triển giáo dục con người D. Tăng cường vai trò quản lý điều tiết của nhà nước

Câu 50: Nguyên nhân khách quan thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, người Nhật có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.

B. Các công ty Nhật Bản năng động, có sức cạnh tranh cao

C. Vai trò điều tiết, quản lý của nhà nước D. Tận dụng được các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài

Câu 51: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ kinh tế của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu:

A. phát triển nhanh chóng. B. cơ bản cơ sự tăng trưởng.

C. phát triển chậm chạp. D. cơ bản được phục hồi.

Câu 52: năm 1948, 16 nước Tây Âu đã nhận được viện trợ kinh tế của Mỹ theo:

A. “Chính sách mới”. B. “Kế hoạch Mác-san.

C. “Chính sách kinh tế mới”. D. “Hiệp ước hòa bình Xan Phran-xi-cô.

Câu 53: Lí do cơ bản nhất khiến Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam?

A. Phù hợp với xu thế hòa bình hợp tác trên thế giới. B. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

C. Do cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

D. Phù hợp với chiến lược “Cam kết và mở rộng” của tổng thống B.Clinton

Câu 54: Từ sự phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

A. Nhập khẩu nguyên liệu tốt từ bên ngoài B. Tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước tư bản

C. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật D. Phát huy năng lực cạnh tranh của các công ty

Câu 55: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao. B. tăng cường sự hợp tác, liên minh với Liên Xô.

C. chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. tiến hành chiến tranh xâm lược trở lại các nước thuộc địa cũ.

Câu 56: Nguyên nhân nào dưới đây khiến Mỹ mất dần địa vị đứng đầu thế giới về kinh tế (1973-1991)?

A. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản. B. Viện trợ cho các nước Tây Âu.

C. Chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1973.

D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.

Câu 57: Trong sự phát triển “Thần kì của Nhật Bản” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

A. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật

B. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt

C. “Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ

D. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản

Câu 58: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, chính sách đối ngoại cơ bản của Mỹ là:

A. Quan hệ bình đẳng với các nước tư bản phương Tây.

B. Thực hiện “Chiến lược toàn cầu” âm mưu thống trị toàn thế giới.

C. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.

D. Can thiệp vào công việc các nước

Câu 59: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau năm 1945 là

A. Mỹ- Nhật Bản - Tây Âu. B. Mỹ- Nhật Bản - Đức.

C. Mỹ - Nhật Bản - Hàn Quốc. D. Mỹ- Tây Âu - Đức.

Câu 60: Sự khác biệt căn bản căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là:

A. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực ngoại trừ xung đột trực tiếp về quân sự.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra chủ yếu diễn ra giữa hai nước Mỹ và Liên Xô.

D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co không phân thắng bại giữa hai nước Mỹ và Liên Xô.

Câu 61: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đức bị chiếm đóng bởi quân đội các nước:

- A. Anh, Pháp, I-ta-li-a, Nhật Bản. B. Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Mĩ.
C. Mĩ, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc. D. Mĩ, Anh, Pháp, Liên Xô.

Câu 62: Tháng 9/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Đức:

- A. Nhà nước cộng hòa Liên bang Đức được thành lập.
B. “Bức tường Béc-lin” bị phá bỏ, nước Đức thống nhất.
C. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức được thành lập.

D. Liên bang Đức tham gia khối quân sự NATO.

Câu 63: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) nền kinh tế Tây Âu có đặc điểm gì nổi bật?

- A. hoàn toàn kiệt quệ B. phát triển mạnh mẽ C. phát triển không ổn định D. phát triển chậm

Câu 64: Thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ bị phá vỡ sau sự kiện:

- A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử. B. Ấn Độ thử thành công bom nhiệt hạch.
C. Trung Quốc chế tạo thành công bom nguyên tử. D. Đức phóng thành công tên lửa đạn đạo.

Câu 65: Năm 1969, Mĩ đã đạt được thành tựu gì nổi bật về khoa học - kĩ thuật?

- A. Tiến hành cuộc “cách mạng xanh” B. Chế tạo ra công cụ sản xuất mới
C. Đưa con người lên mặt trăng D. Tạo ra cừu Đô-li

Câu 66: Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của hai tổ chức: Liên minh châu Âu(EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là gì?

- A. Các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Liên Xô.
B. Chịu tác động trực tiếp từ các quyết định của Hội nghị I-an-ta.
C. Xuất phát từ nhu cầu liên kết, hợp tác để cùng phát triển.
D. Nhằm hạn chế ảnh hưởng của Mĩ và Trung Quốc.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Thế nào là chiến tranh lạnh? Biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh?

Câu 2: Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay có tác động như thế nào đối với đời sống nhân loại? Theo em, hiện nay chúng ta cần làm gì để hạn chế những tác động tiêu cực của khoa học – kĩ thuật?

Câu 3: Phân tích các xu thế phát triển của thế giới ngày nay ? tại sao nói “ Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển” Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với dân tộc ?

Câu 4: Em có suy nghĩ gì về tình trạng ô nhiễm môi trường nơi em ở?

Yên Viên, ngày 11 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI LẬP

NTCM/TTCM DUYỆT

BGH DUYỆT

Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Luyến

Nguyễn Thị Hồng Hạnh